

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2017/HSPT

Ngày: 01/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hằng**.*

*Các Thẩm phán: + Ông **Trương Văn Sang**.*

*+ Bà **Hoàng Thị Thơ**.*

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Cảnh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 105/2017/HSPT ngày 02/10/2017 đối với bị cáo **Võ Hoàng T và đồng phạm** do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

**Các bị cáo không có kháng cáo:*

1/ Võ Hoàng T, sinh năm 1996, tại tỉnh Tiền Giang;

- Thường trú tại: Ấp C, xã K, huyện G1, tỉnh Tiền Giang;

- Số chứng minh nhân dân: 312292990;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Không;

- Trình độ văn hóa: 5/12;

- Con ông Võ Thanh S (đã chết) và bà Phan Thị Tuyết V;

- Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án: 01 lần. Ngày 17/12/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 37/2015/HSST. Bị cáo chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không;

* Ngày 18/4/2017, bị cáo thực hiện hành vi “ Trộm cắp tài sản” nên bị bắt tạm giam ngày 19/4/2017, theo Quyết định của Công an huyện G1, tỉnh Tiền Giang. Ngày 11/7/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện G1 xét xử, theo bản án

HSST số 25/2017/HSST ngày 11/7/2017 Tòa án nhân dân huyện G1 xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa thuộc Tổng cục VIII – Bộ Công an.

2/ Nguyễn Minh T1 (Tên gọi khác là Đen), sinh năm 1994, tại tỉnh Tiền Giang.

- Thường trú tại: Ấp Cầu X, xã K, huyện G1, tỉnh Tiền Giang;
- Số chứng minh nhân dân: 312205828;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Không;
- Trình độ văn hóa: 5/12;
- Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị C;
- Bị cáo có vợ tên: Nguyễn Thị Diễm Tr, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2013;
- Tiền án: Không;
- Tiền sự: 01 lần. Bị cáo bị Công an xã K, huyện G1 xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 71/QĐ-XPVPHC ngày 09/12/2016.
- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 07 ngày 09/3/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G1, tỉnh Tiền Giang.
- Bị cáo được tại ngoại.

**Viện kiểm sát có kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

* Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại Lý Thị Kim L; 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo.

NHẬN THẤY:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 06/01/2017, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Võ Hoàng T mượn điện thoại của một người bạn không rõ họ tên và địa chỉ gọi rủ Nguyễn Minh T1 cùng nhau đi trộm tài sản (Bạn của T không biết T mượn điện thoại để gọi rủ T1 đi trộm tài sản và T đã trả điện thoại xong). Nguyễn Minh T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63V2-3411 của ông Nguyễn Văn Bình đứng tên chở T từ xã K, huyện G1 lên thị xã G tìm tài sản sơ hở để trộm. Khi cả hai đến cơ sở kinh doanh bia của chị Lý Thị Kim L thì T giả vờ đi vào hỏi mua 2000 đồng nước đá, T1 ngồi trên xe chờ, lúc này chị Nguyễn Thị Hồng H là cháu của chị L ra phía sau lấy nước đá thì Tuấn ôm hai thùng bia Heineken loại 24 lon x 330 ml/lon lên xe cho T1 chở. Cả hai đem 02 thùng bia bán cho anh Phạm Khắc D với số tiền 700.000 đồng thì bị Công an phát hiện.

Tang vật thu giữ gồm:

- 02 thùng bia lon Heineken mỗi thùng 24 lon loại 330 ml/lon;
- 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 63V2-3411;
- Tiền Việt Nam: 700.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 06/KL-HĐĐG ngày 23/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã G kết luận giá trị 02 thùng bia Heineken là 750.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo **Võ Hoàng T** và **Nguyễn Minh T1 (Đen)** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 33; Điều 45; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Hoàng T 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 19/4/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 33; Điều 45; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh T1 09 (chín) tháng tù** cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Minh T1 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện G1, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

* Ngày 15 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang có Quyết định kháng nghị số 345/QĐ-VKS ngày 15/8/2017 kháng nghị phần áp dụng pháp luật và mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang theo thủ tục phúc thẩm.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm để sửa bản án theo hướng: Tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Hoàng T, thời hạn tù phải tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Không cho bị cáo Nguyễn Minh T1 hưởng án treo.

Tại phiên Tòa bị cáo Võ Hoàng T và bị cáo Nguyễn Minh T1 thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung án sơ thẩm đã xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang vẫn giữ nguyên kháng nghị. Đề nghị Tòa tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Hoàng T từ 03 (ba) đến 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án. Không cho bị cáo Nguyễn Minh T1 hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoàng T và bị cáo Nguyễn Minh T1 thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai nhận tội của hai bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến tài sản hợp pháp của bị hại mà pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội cả hai bị cáo đều đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và cả hai đều biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, ở đây cho thấy các bị cáo xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận thấy, khi quyết định hình phạt cho mỗi bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp với quy định của pháp luật.

* Đối với Bị cáo **Võ Hoàng T**: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/07/2016, nhưng chưa được xóa án tích thì đến ngày 06/01/2017, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, trong vụ án này bị cáo với vai trò chính trong vụ án vừa là người rủ rê lôi kéo bị cáo Nguyễn Minh T1 phạm tội vừa là người thực hành. Trong quá trình điều tra vụ án này, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G1, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/3/2017 thì đến ngày 18/4/2017, bị cáo lại tiếp tục phạm tội cũng là tội “Trộm cắp tài sản” bị bắt tạm giam ngày 19/4/2017 và đã bị Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 (một) năm tù. Điều này chứng tỏ cho thấy bị cáo xem thường pháp luật không chịu sửa chữa lỗi lầm mà cứ lao sâu vào con đường phạm tội. Vì vậy khi xét xử cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Võ Hoàng T 09 tháng tù giam là quá nhẹ chưa tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như nhân thân của bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Hoàng T với mức tăng là 03 (ba) tháng tù.

Tại bản án sơ thẩm tính thời hạn tù đối với bị cáo T ghi “....tính từ ngày 19/4/2017” là chưa phù hợp với quy định của pháp luật vì trong vụ án này bị cáo không bị bắt tạm giam mà áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/9/2017, còn thời hạn mà cấp sơ thẩm ghi “...tính từ ngày 19/4/2017” là thời hạn tù của vụ án “ Trộm cắp tài sản” bị tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tiền Giang xét xử ngày 11/7/2017, theo bản án HSST số 25/2017/HSST ngày 11/7/2017. Do không có sự tổng hợp hình phạt của cả hai bản án nên không thể tính thời hạn tù kể từ ngày 19/4/2017 mà thời hạn tù phải tính kể từ ngày bị cáo thụ hình án mới phù hợp với quy định của pháp luật.

* Đối với bị cáo Nguyễn Minh T1: Bị cáo T1 chưa có tiền án, nhưng bị cáo có 01 tiền sự, vào ngày 28/11/2016, bị cáo “Trộm cắp tài sản” trộm 01 xe mô tô nên ngày 09/12/2016, bị cáo bị Công an xã K, huyện G1 xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt là 1.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt, theo Quyết định số 71/QĐ – XPVPHC ngày 09/12/2016, bị cáo chưa được xóa tiền sự, ngày 06/01/2017 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” vì bị cáo đã có tiền sự 01 lần chưa được xóa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T1 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi bị cáo đã có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa, bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”, căn cứ vào Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013, hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự thì bị cáo T1 không có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cho bị cáo T1 được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang, sửa bản án sơ thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang

- Sửa bản án sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố các bị cáo **Võ Hoàng T** và **Nguyễn Minh T1 (Đen)** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 33; Điều 45; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Hoàng T 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thụ hình án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 33; Điều 45; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh T1 09 (chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thụ hình án.

2. Về án phí HSPT: Các bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

3. Các phần khác của quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa